

# ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV SOI SÁNG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

TS NGUYỄN VĂN QUYẾT

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS NGUYỄN VIỆT THỊNH

Trường Sĩ quan Lục quân 2

♦ **Tóm tắt:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV Đảng Cộng sản Việt Nam là một dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam, thể hiện giá trị lịch sử và tầm nhìn chiến lược của Đảng đối với chặng đường phát triển tiếp theo của đất nước. Đại hội đã khẳng định rõ bản lĩnh chính trị, trí tuệ và năng lực hoạch định chiến lược của Đảng trước những yêu cầu mới. Bài viết tập trung làm rõ tầm vóc và giá trị của Đại hội XIV trên các phương diện lý luận, thực tiễn, chiến lược và thời đại; qua đó khẳng định vai trò định hướng lâu dài của Đại hội đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới.

♦ **Từ khóa:** Đại hội XIV; Đảng Cộng sản Việt Nam; kỷ nguyên vườn mình; tư duy phát triển; tự chủ chiến lược; hành động đột phá.

Ngày nhận: 02/02/2026

Ngày thẩm định: 06/02/2026

Ngày duyệt đăng: 15/02/2026

**T**rong lịch sử cách mạng Việt Nam, mỗi kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội) đều gắn liền với những bước ngoặt quan trọng về tư duy, đường lối và phương thức phát triển đất nước. Đại hội VI (năm 1986) mở ra công cuộc đổi mới toàn diện, các Đại hội tiếp theo từng bước hoàn thiện nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Đại hội XIII (năm 2021) đánh dấu bước phát triển mới khi khẳng định mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trên nền

tảng đó, Đại hội XIV đã nâng tư duy phát triển của Đảng lên một tầm cao mới, khi chính thức xác lập khái niệm “kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam”.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định rõ tính chất lịch sử của Đại hội XIV khi nhấn mạnh đây là “sự kiện chính trị đặc biệt trọng đại... là dấu mốc mở ra chặng đường phát triển mới của đất nước trong bối cảnh, cục diện và mục tiêu mới”<sup>1</sup>. Nhận định này mang ý nghĩa chính trị như một lời tuyên bố và hàm chứa chiều sâu lý luận, phản ánh sự chuyển biến căn bản trong nhận thức của Đảng về thời điểm, điều kiện và yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Khái niệm kỷ nguyên vươn mình không phải là một khẩu hiệu mang tính cảm xúc, mà là sự khái quát lý luận cao, kết tinh từ thực tiễn 40 năm đổi mới, đồng thời phản ánh yêu cầu khách quan phải chuyển mạnh từ tư duy ổn định sang tư duy phát triển đột phá, từ thích ứng sang kiến tạo phát triển tương lai. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số phát triển nhanh chóng, các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen, việc làm rõ tâm vóc, giá trị của Đại hội XIV có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, góp phần thống nhất nhận thức và định hướng hành động cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

### **1. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên phát triển mới**

Giá trị lý luận nổi bật của Đại hội XIV thể hiện trước hết ở sự phát triển mới trong tư duy của Đảng về con đường phát triển đất nước và đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới. Việc xác lập kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam không chỉ là một cách gọi mang tính khái quát, mà phản ánh sự chuyển biến căn bản trong tư duy phát triển, từ tâm thế “đuổi kịp” sang tư duy vươn tầm mạnh mẽ, chủ động kiến tạo tương lai và định vị vai trò, vị thế quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Đây là bước phát triển có ý nghĩa chiến lược, thể hiện sự tự tin chính trị, bản lĩnh trí tuệ và tầm nhìn dài hạn của Đảng sau quá trình tích lũy đủ cơ đồ, tiềm lực và uy tín quốc tế của đất nước.

Sự chuyển dịch tư duy này cho thấy Đảng đã vượt qua cách tiếp cận phát triển mang tính phản ứng, thích nghi thụ động trước bối cảnh bên ngoài, đề hướng tới tư duy chủ động, dẫn dắt và tạo lập không gian phát triển mới. Kỷ nguyên vươn mình hàm chứa

yêu cầu không chỉ tăng tốc phát triển, mà còn phải phát triển ở trình độ cao hơn, chất lượng hơn, bền vững hơn, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và quản trị quốc gia hiện đại. Về mặt lý luận, đây là bước phát triển trong nhận thức về quy luật phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp với trình độ phát triển mới của lực lượng sản xuất và yêu cầu hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế.

Trong tinh thần đó, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu đổi mới tư duy với thái độ dứt khoát và rõ ràng: “Phải quyết tâm đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia; phải hành động mạnh mẽ, quyết liệt, đột phá, hiệu quả”<sup>2</sup>. Điểm mới căn bản của tư duy lý luận tại Đại hội XIV chính là sự gắn kết chặt chẽ giữa đổi mới tư duy và hành động thực tiễn, giữa hoạch định chiến lược và năng lực tổ chức thực hiện. Tư duy phát triển đòi hỏi phải được thể chế hóa thành các cơ chế, chính sách cụ thể, được triển khai thông qua chương trình, kế hoạch, lộ trình rõ ràng và được đánh giá bằng các kết quả đo lường được. Nếu như trước đây, đổi mới tư duy thường được nhấn mạnh ở góc độ nhận thức và định hướng, thì nay đổi mới tư duy được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với năng lực thực thi, coi hiệu quả hành động là thước đo quan trọng của tư duy đúng đắn. Đây là bước tiến lý luận quan trọng, thể hiện tư duy phát triển mang tính thực tiễn sâu sắc, phù hợp với yêu cầu của một quốc gia đang bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng bứt phá.

Kỷ nguyên vươn mình cũng được hiểu là sự chuyển biến về “chất” của toàn bộ năng lực phát triển quốc gia. Đó là sự phát triển đồng bộ của chất lượng nguồn nhân lực, năng lực khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, hiệu quả quản trị quốc gia, mức độ hội nhập quốc tế gắn với tăng cường tự chủ chiến lược. Cách tiếp cận này cho thấy Đảng

đã mở rộng nội hàm của phát triển, vượt ra khỏi các chỉ tiêu kinh tế thuần túy, đề hướng tới xây dựng một nền kinh tế phát triển toàn diện, hiện đại và có sức chống chịu cao trước các biến động toàn cầu.

Trên phương diện lý luận, đây chính là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, khi phát triển được nhìn nhận như một quá trình vừa tuân theo các quy luật khách quan, vừa đòi hỏi sự chủ động, sáng tạo của chủ thể: “Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là một trạng thái cần phải sáng tạo ra”, mà “...là một phong trào hiện thực, nó xoá bỏ trạng thái hiện nay”<sup>3</sup>. Điều này được Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định rõ ràng: “Không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược”<sup>4</sup>. Sự kết hợp giữa kiên định mục tiêu chiến lược và linh hoạt trong sách lược chính là biểu hiện sinh động của tư duy biện chứng, phản ánh trình độ phát triển mới trong lý luận lãnh đạo của Đảng.

Đại hội XIV đồng thời tiếp tục làm sâu sắc nhận thức về chủ nghĩa xã hội Việt Nam như một quá trình sáng tạo không ngừng, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, thời đại. Trong đó, con người được xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển; tăng trưởng kinh tế được đặt trong mối quan hệ biện chứng với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển không chỉ nhằm gia tăng của cải vật chất, mà hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống, hạnh phúc của Nhân dân và sự phát triển toàn diện của con người. Đây chính là nền tảng lý luận quan trọng bảo đảm tính bền vững, nhân văn và định hướng xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

### **2. Tổng kết quá trình đổi mới và định hướng hành động**

Giá trị nổi bật và có ý nghĩa trực tiếp của Đại hội XIV là định hướng hành động, quyết

tâm chuyển mạnh sang tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Không chỉ xác lập tầm nhìn phát triển cho đất nước trong kỷ nguyên mới, Đại hội đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu biến nghị quyết thành hành động, biến khát vọng thành kết quả cụ thể, đo đếm được trong đời sống xã hội, phải “nói đi đôi với làm; gắn trách nhiệm với kết quả; lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo”<sup>5</sup>.

Trên cơ sở tổng kết 40 năm đổi mới, Đại hội XIV chỉ rõ Việt Nam đã tích lũy đủ cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế để bước vào giai đoạn phát triển cao hơn, với yêu cầu và chuẩn mực phát triển ngày càng lớn. Đại hội cũng thể hiện tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khi thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém và các điểm nghẽn, nút thắt đang cản trở sự phát triển, đó là: Thể chế phát triển, chất lượng nguồn nhân lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách.

Thông điệp “vấn đề quan trọng nhất hiện nay là phải chuyển mạnh sang hành động, giải quyết có hiệu quả những hạn chế, điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông mọi nguồn lực phát triển đất nước”<sup>6</sup> cho thấy Đại hội XIV không chỉ dừng lại ở việc xác định đúng vấn đề, mà đặt trọng tâm vào khâu thực thi, coi hành động hiệu quả là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá chất lượng lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng. Đây là bước chuyển có ý nghĩa thực tiễn đặc biệt, thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Một điểm đột phá có ý nghĩa thực tiễn nổi bật của Đại hội XIV là lần đầu tiên ban hành Chương trình hành động kèm theo Nghị quyết Đại hội. Chương trình hành động đã xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện, phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, qua đó tạo điều kiện để nghị quyết được triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả ngay từ đầu

nhiệm kỳ. Việc gắn nghị quyết với chương trình hành động cụ thể thể hiện rõ tư duy thực tiễn và tinh thần hành động của Đại hội XIV. Từ chủ trương đến kế hoạch, từ định hướng đến tổ chức thực hiện đều được thiết kế một cách rõ ràng, minh bạch, góp phần khắc phục tình trạng nghị quyết ban hành nhưng chậm đi vào cuộc sống, hoặc triển khai mang tính hình thức, kém hiệu quả. Cách làm này sẽ chứng minh tính khả thi của nghị quyết, tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu trong quá trình thực hiện.

Có thể khẳng định, giá trị thực tiễn của Đại hội XIV thể hiện ở việc đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng, gắn chặt hơn giữa nói và làm, giữa quyết tâm chính trị và kết quả cụ thể. Đại hội đã gửi đi thông điệp rõ ràng rằng, trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, không còn không gian cho sự trì trệ, chậm đổi mới; thay vào đó là yêu cầu hành động quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả trên mọi lĩnh vực. Đặc biệt, yêu cầu chuyển mạnh từ tư duy “nghị quyết” sang hành động thực tiễn được Bộ Chính trị nhấn mạnh rõ trong Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, khi khẳng định: “Đổi mới mạnh mẽ tư duy từ “học tập, quán triệt” sang “hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng” trong từng bước triển khai”<sup>7</sup>. Đồng thời, Chỉ thị đặt ra yêu cầu rất cao đối với trách nhiệm chính trị của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, khi nhấn mạnh: “Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng”<sup>8</sup>.

### **3. Định hình tầm nhìn phát triển dài hạn và tư chủ chiến lược**

Đại hội XIV đã định hình một cách rõ ràng, nhất quán và có hệ thống tầm nhìn phát

triển chiến lược dài hạn của đất nước, hướng tới các mốc thời gian 2030, 2045 và xa hơn. Lần đầu tiên, trong một chỉnh thể tư duy hoàn chỉnh, Đại hội đặt sự phát triển của Việt Nam vào quỹ đạo dài hạn của thế kỷ XXI, gắn mục tiêu trước mắt với khát vọng phát triển bền vững, thịnh vượng và hùng cường của dân tộc.

Tầm nhìn chiến lược của Đại hội XIV được thể hiện trước hết ở việc xác lập rõ các trụ cột phát triển của kỷ nguyên vươn mình, trong đó “khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực trung tâm; thể chế hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao là nền tảng; phát triển xanh, bền vững, hiệu quả; kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu bắt buộc; hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng suất lao động là thước đo chất lượng tăng trưởng”<sup>9</sup>. Đây vừa là sự tiếp nối nhận thức đã được hình thành từ các nhiệm kỳ trước, vừa là bước phát triển mới về chất, khi Đảng đặt tri thức, công nghệ và sáng tạo ở vị trí then chốt trong mô hình tăng trưởng và chiến lược phát triển quốc gia. Sự lựa chọn này phản ánh tầm nhìn chiến lược “sắc bén” của Đại hội, phù hợp với xu thế chuyển dịch của nền kinh tế thế giới sang kinh tế số, kinh tế tri thức và kinh tế xanh, đồng thời phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam một quốc gia đi sau nhưng có lợi thế về dân số, khả năng “hấp thụ” công nghệ và khát vọng vươn lên mạnh mẽ.

Từ góc độ chiến lược, việc coi khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực trung tâm cho thấy Đại hội XIV đã chuyển mạnh từ tư duy phát triển dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ sang tư duy phát triển dựa trên năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, khi lợi thế so sánh truyền thống dần bị thu hẹp và năng lực sáng tạo trở thành yếu tố quyết định vị

thế quốc gia. Như vậy, tầm nhìn chiến lược của Đại hội không chỉ hướng tới mục tiêu “bắt kịp” mà còn tạo tiền đề để Việt Nam vươn lên, tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu ở những nấc thang cao hơn.

Một trong những nội dung đặc biệt quan trọng được Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định rõ: Đại hội XIV là “Đại hội của ý chí tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”<sup>10</sup>. Đây là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của độc lập tự chủ: “Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi mong chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”<sup>11</sup>.

Tự chủ chiến lược, theo tinh thần của Đại hội XIV thể hiện ở những nội dung: *Thứ nhất*, chủ động hội nhập trên cơ sở nâng cao năng lực nội sinh, bảo đảm khả năng tự quyết các vấn đề chiến lược của đất nước, không bị lệ thuộc hay bị cuốn theo những biến động bên ngoài: “Chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”<sup>12</sup>. Tự chủ chiến lược vì thế vừa là mục tiêu, vừa là phương thức phát triển, gắn chặt với việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả. *Thứ hai*, đặt tư duy tự chủ chiến lược trong mối quan hệ biện chứng giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, khả năng giữ vững độc lập, chủ quyền và môi trường hòa bình cho phát triển phụ thuộc rất lớn vào năng lực tự chủ của mỗi quốc gia. Đại hội XIV đã nhận thức sâu sắc rằng, chỉ khi có nội lực đủ mạnh, Việt Nam mới có thể tận dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, biến thách thức thành cơ hội và giữ vững thế chủ động chiến lược. *Thứ*

*ba*, tự chủ chiến lược gắn với việc củng cố ý chí, bản lĩnh và lòng tự hào dân tộc, coi đây là nguồn lực tinh thần đặc biệt quan trọng trong kỷ nguyên vươn mình. Sự tự tin chiến lược được xây dựng trên nền tảng những thành tựu to lớn của 40 năm đổi mới, sự lớn mạnh về thế và lực của đất nước, cũng như uy tín ngày càng cao của Việt Nam trên trường quốc tế. Chính nền tảng đó cho phép Đại hội XIV đề ra những mục tiêu phát triển cao hơn, táo bạo hơn nhưng bảo đảm tính khả thi.

Có thể khẳng định, với việc định hình rõ tầm nhìn phát triển dài hạn gắn với tự chủ chiến lược, Đại hội XIV đã tạo ra khung chiến lược tổng thể cho sự phát triển của đất nước trong nhiều thập niên tới. Đây là giá trị có ý nghĩa định hướng lâu dài, giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thống nhất nhận thức, kiên định mục tiêu, đồng thời linh hoạt trong sách lược, chủ động thích ứng với những biến động của tình hình thế giới. Chính tầm nhìn chiến lược đó đã và đang soi sáng con đường phát triển của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ.

#### **4. Khẳng định vị thế và trách nhiệm của Việt Nam trên trường quốc tế**

Đại hội XIV đặt sự phát triển của Việt Nam trong mối liên hệ chặt chẽ với những vấn đề chung của thời đại và của nhân loại; khẳng định rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam là hòa bình, độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, thể hiện tư duy đối ngoại trưởng thành, tự tin mang tính chiến lược. Báo cáo Chính trị nhân mạnh Việt Nam “chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”<sup>13</sup>, qua đó khẳng định rõ vị thế, vai trò và uy tín ngày càng cao của đất nước trên trường quốc tế trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng và phức tạp.

Đại hội XIV đặt cách tiếp cận hài hòa giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và lợi ích chung của cộng đồng quốc tế nhưng vẫn

kiên định mục tiêu cao nhất là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nhấn mạnh trách nhiệm của Việt Nam trong việc đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực và thế giới. Đây là sự kế thừa và phát triển nhất quán tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh, đồng thời phản ánh bước phát triển về tư duy và bản lĩnh của Đảng trong xử lý mối quan hệ giữa dân tộc và thời đại.

Trong bối cảnh thế giới đang chứng kiến những biến động sâu sắc, từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ, đến các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh năng lượng và an ninh lương thực, Đại hội XIV xác định rõ việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định là điều kiện tiên quyết cho phát triển đất nước. Nhận thức này cho thấy tầm nhìn thời đại sâu sắc của Đại hội, khi đặt phát triển bền vững trong mối quan hệ hữu cơ với hòa bình, ổn định và hợp tác quốc tế, coi đây là nền tảng không thể thiếu để hiện thực hóa khát vọng phát triển trong kỷ nguyên vươn mình.

Đồng thời, Đại hội XIV khẳng định Việt Nam không chỉ là đối tượng chịu tác động của các biến động toàn cầu, mà là chủ thể tích cực, chủ động tham gia và đóng góp có trách nhiệm vào các cơ chế đa phương, các tổ chức quốc tế và khu vực, Việt Nam từng bước khẳng định vai trò là một thành viên tích cực, tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Điều này không chỉ góp phần nâng cao vị thế quốc gia, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam tranh thủ các nguồn lực bên ngoài cho phát triển, phù hợp với định hướng tự chủ chiến lược mà Đại hội XIV đã xác lập.

Ý nghĩa thời đại của Đại hội XIV còn thể hiện ở việc lan tỏa những giá trị tích cực của con đường phát triển Việt Nam. Với lựa chọn phát triển dựa trên hòa bình, hợp tác, tôn trọng luật pháp quốc tế và

hướng tới con người, Việt Nam mang đến một mô hình phát triển nhân văn, bền vững, trách nhiệm, điều đó đặc biệt có ý nghĩa đối với các quốc gia đang phát triển: “Kiên định độc lập, tự chủ; chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”<sup>14</sup>. Thực tiễn phát triển của Việt Nam trong bốn thập niên đổi mới cho thấy, một quốc gia đi sau hoàn toàn có thể vươn lên mạnh mẽ nếu biết phát huy nội lực, kết hợp hài hòa với hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc.

Có thể khẳng định, Đại hội XIV đã nâng tầm tư duy đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam lên một bước phát triển mới. Đại hội không chỉ khẳng định vị thế và uy tín ngày càng cao của Việt Nam trên trường quốc tế, mà còn định hình rõ trách nhiệm của đất nước đối với hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực và thế giới.

### **5. Củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển cho toàn dân tộc**

Trên cơ sở đánh giá khách quan, khoa học và toàn diện những thành tựu, hạn chế của quá trình đổi mới, Báo cáo Chính trị khẳng định rõ: “Đường lối đổi mới của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại”<sup>15</sup>. Sự khẳng định này mang ý nghĩa tổng kết lý luận - thực tiễn, củng cố vững chắc niềm tin chính trị - xã hội, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Từ việc khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới, Đại hội XIV tạo lập cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc để Đảng đề ra những định hướng phát triển mới, mang tính đột phá hơn cho giai đoạn tiếp theo. Việc tổng kết những thành tựu sau 40 năm đổi mới không nhằm mục đích tự hài lòng hay “ngủ quên bên vòng nguyệt quế”, mà hướng tới rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị bền vững, phục vụ cho việc hoạch định chiến lược phát triển đất

nước trong bối cảnh mới. Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, Đại hội đã thắp lên ngọn lửa niềm tin tất thắng, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng vươn lên của dân tộc. Đây chính là nguồn lực tinh thần to lớn, tạo động lực hành động mới cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh thế giới đầy biến động. Để củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển, Đại hội XIV đã đặc biệt đề cao vai trò, vị trí của Nhân dân: “Thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hành “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>16</sup>. Mọi chủ trương, chính sách đều hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đồng thời phát huy quyền làm chủ, trí tuệ và sức sáng tạo của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện. Việc lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo hiệu quả công việc không chỉ là yêu cầu quản trị hiện đại, mà còn là tiêu chuẩn chính trị, đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thời gian 5 đến 10 năm tới là giai đoạn bản lề quyết định việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2030-2045, với tinh thần: “Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”<sup>17</sup>. Đại hội yêu cầu toàn hệ thống chính trị phải tăng tốc toàn diện, hành động thần tốc, quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ; mỗi quyết sách đúng đắn phải được thực hiện với quyết tâm cao nhất, nỗ lực lớn nhất và hiệu quả rõ ràng nhất. Chỉ bằng hành động cụ thể, bền bỉ và sáng tạo, khát vọng phát triển mới có thể trở thành hiện thực sinh động.

*Tóm lại*, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam là một dấu mốc lịch sử đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự phát triển toàn diện về tư duy lý luận, bản lĩnh chính trị và năng lực hoạch định chiến lược của Đảng trong điều kiện mới. Đại hội tổng kết chặng đường bốn thập niên đổi mới, đề từ đó mở ra một không gian phát triển mới, soi sáng con đường đi tới tương lai của dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ. Dưới ánh sáng của Đại hội XIV, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam không còn là viễn cảnh xa vời, mà đang từng bước được kiến tạo bằng quyết tâm chính trị cao, sự đổi mới sáng tạo không ngừng và sự đồng thuận xã hội sâu rộng. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân bước vào chặng đường phát triển mới với niềm tin vững chắc, khí thế mới và khát vọng lớn, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội □

<sup>1</sup> Tạ Hiền: *Tổng Bí thư Tô Lâm: Đại hội XIV là dấu mốc mở ra chặng đường phát triển mới của đất nước*, <https://vtv.vn/>, ngày 20/01/2026.

<sup>2, 4, 5, 6, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17</sup> Công Thông tin điện tử Chính phủ: *Khai mạc Đại hội XIV: Tổng Bí thư Tô Lâm trình bày Báo cáo về các văn kiện trình Đại hội XIV Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://baochinhphu.vn/>, ngày 20/01/2026.

<sup>3</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 1995, tr.51.

<sup>7, 8</sup> Bộ Chính trị: *Chỉ thị số 01-CT/TW về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 23/01/2026.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H., 2011, tr.445.